TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 953/2023/HC-PT
Ngày 30 – 10 – 2023
V/v khiếu kiện hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Phạm Văn Công

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 540/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 8 năm 2023 về khiếu kiện hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 09/2023/HC-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2495/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 48 đường TQT, khu phố XB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước, *(có mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 28/4/2022): Bà Nguyễn Thị Thiên K, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố PM, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước, *(có mặt);*

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước *(sau đây viết tắt là UBND huyện ĐP);*

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện ĐP (theo Giấy ủy quyền ngày 22/3/2023): Ông Hoa Vận Đ – Phó Chủ tịch UBND huyện ĐP, *(có mặt);*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện ĐP: Ông Ngô Quang Th – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ĐP; cùng địa chỉ: Khu phố TA, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, *(có mặt);*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 48 đường TQT, khu phố XB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước, *(có mặt).*

Người đại diện theo ủy quyền của ông D (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 28/4/2022): Bà Nguyễn Thị Thiên K, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố PM, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước, *(có mặt);*

- *Người kháng cáo*: Người bị kiện UBND huyện ĐP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Nguyễn Thị Th và lời khai của bà Nguyễn Thị Thiên K là người đại diện theo ủy quyền của bà Th trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Ngày 25/10/2018, bà Nguyễn Thị Th nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn D1, bà Phạm Thị R một thửa đất có diện tích 225,5m^2 tại Tổ 2, Ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, trên đất có một căn nhà cấp 4 và một căn nhà gỗ. Đất đã được kê khai đăng ký quyền sử dụng đất tên Trần Văn D1 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc chuyển nhượng này được hai bên làm giấy tờ viết tay. Khi chuyển nhượng ông D1, bà R cam kết có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th. Tuy nhiên, đến năm 2020, ông D1 và bà R vẫn không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho bà Th, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Th. Vì vậy, bà Th đã khởi kiện bà Phạm Thị R và ông Trần Văn D1 (con bà R) đến Tòa án nhân dân huyện ĐP yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 25/10/2018 giữa bà Th với ông D1, bà R. Vụ án đã được Tòa án giải quyết ở hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2021/DS-PT ngày 04/02/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định: "*Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Th và bà R, anh D1 được xác lập vào ngày 25/10/2018 đối với thửa đất có diện tích 225,5m^2 (theo sơ đồ đo đạc ngày 26/5/2020 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐP cung cấp), thửa đất số 219, tờ bản đồ số 85 ... Bà Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn D1, bà Phạm Thị R có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai căn cứ vào bản án của Toà án để điều chỉnh diện tích đất nói trên từ tên Trần Văn D1 sang tên Nguyễn Thị Th và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nói trên cho bà Th theo quy định*."

Do Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã có hiệu lực pháp luật nên bà Th đã liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký và thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định

của bản án này nhưng hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th chưa được giải quyết. Tháng 8 năm 2021, bà Th nghe cán bộ xã báo (không biết ai) là hồ sơ của bà không đủ điều kiện thực hiện theo quy định. Thời điểm này đang thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, cách ly toàn xã hội, nên bà Th chưa nhận được thông báo chính thức về việc không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không biết lý do để thực hiện quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định. Ngày 09/6/2022, khi dịch bệnh đã được nới lỏng, bà Th và ông Lê Hoàng D đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thiên K nộp đơn kiến nghị tới Ban tiếp công dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước đề nghị các cơ quan chính quyền thông báo chính thức về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th, nếu không cấp thì nêu rõ lý do thửa đất số 219, tờ bản đồ số 85, diện tích 225,5m^2 bà Th đang quản lý, sử dụng. Ngày 22/7/2022, bà Kim được Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện ĐP mời lên làm việc. Tại buổi làm việc bà Th đã được thông báo thửa đất trên không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với lý do: Qua kiểm tra sổ mục kê, sổ địa chính đăng ký theo bản đồ chính quy năm 2009 của xã TL thì thửa đất nêu trên do hộ bà Phạm Thị R cùng chồng là ông Trần Văn C đăng ký (không phải ông Trần Văn D1) nên không có có sở điều chỉnh diện tích nói trên từ Trần Văn D1 sang tên Nguyễn Thị Th. Đồng thời, theo quy định căn cứ khoản 54 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ chỉ cho phép cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp *"Sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2008"*. Đến thời điểm này, bà Th mới chính thức biết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình không được chấp nhận và được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ĐP cho biết lý do không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết: Buộc UBND huyện ĐP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Th đối với thửa số 219, tờ bản đồ số 85, diện tích 225,5m^2 tọa lạc tại Ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện ĐP trình bày như sau:

Vào ngày 25/10/2018, bà Nguyễn Thị Th có nhận sang nhượng của ông Trần Văn D1, bà Phạm Thị R một thửa đất có diện tích 225,5 m^2, tại Tổ 2, Ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, trên đất có một căn nhà cấp 4 và một căn nhà gỗ. Đất được kê khai đăng ký sử dụng tên Trần Văn D1, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giao dịch mua bán do hai bên tự làm giấy tờ viết tay. Ông D1, bà R cam kết trách nhiệm thực hiện các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th. Đến năm 2020, ông D1, bà R không thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Bà Th đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện ĐP. Tòa án nhân dân huyện ĐP đã giải

quyết tranh chấp tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2020/DS-ST ngày 03/11/2020; sau đó, ông Trần Văn L (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự này) kháng cáo, được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thụ lý vụ án, đưa ra xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-PT ngày 04/02/2021 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau khi có Bản án, ngày 14/4/2021, bà Nguyễn Thị Th cùng chồng là ông Lê Hoàng D nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (lần đầu) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện ĐP. Qua thẩm định, thẩm tra hồ sơ của bà Nguyễn Thị Th cùng chồng là ông Lê Hoàng D, không đủ cơ sở để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất có diện tích 225,5m^2 tọa lạc tại Tổ 2, Ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Lý do: Sổ mục kê, sổ địa chính đăng ký theo Bản đồ chính quy năm 2009 lưu tại xã TL, huyện ĐP thửa đất do hộ bà Phạm Thị R cùng chồng là ông Trần Văn C đăng ký (không phải ông Trần Văn D1), nên không điều chỉnh diện tích đất nói trên từ tên Trần Văn D1 sang tên Nguyễn Thị Th; đồng thời, theo quy định tại khoản 54 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, chỉ cho phép cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp "Sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2008". Từ các cơ sở phân tích nêu trên, UBND huyện ĐP đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét không công nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng D trình bày:* Thống nhất với nội dung trình bày của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Th.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 09/2023/HC-ST ngày 21/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện ĐP thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Th theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/7/2023, người bị kiện UBND huyện ĐP có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và ngày 20/7/2023 có đơn kháng cáo sửa đổi, bổ sung với lý do cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc UBND huyện ĐP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Hoàng D diện tích đất 225,5m^2, thuộc thửa đất số 219, tờ bản đồ số 85, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước là chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện UBND huyện ĐP, có ông Hoa Vận Đ là người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa phúc thẩm, cùng người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND huyện ĐP tại phiên tòa phúc thẩm trình bày, UBND huyện ĐP vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th, với các lý do:

Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu UBND huyện ĐP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2021/DS-PT ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không đưa UBND huyện ĐP vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Mặt khác, tại phần quyết định của Bản án phúc thẩm này, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai căn cứ vào bản án của Toà án để điều chỉnh diện tích đất nói trên từ tên Trần Văn D1 sang tên Nguyễn Thị Th và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nói trên cho bà Th theo quy định. Trong khi đó, bà Th nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là xin cấp lần đầu. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thì phải căn cứ vào sổ mục kê, nhưng sổ mục kê đối với thửa đất có diện tích 225,5m^2 tọa lạc tại Tổ 2, Ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước lại do hộ bà Phạm Thị R cùng chồng là ông Trần Văn C đăng ký (không phải ông Trần Văn D1), nên không thể điều chỉnh diện tích đất nói trên từ ông D sang tên bà Th. Hơn nữa, theo quy định tại khoản 54 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, chỉ cho phép cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp "Sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2008". Căn cứ vào những quy định pháp luật nêu trên, UBND huyện ĐP không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th đối với diện tích 225,5m^2 tọa lạc tại Tổ 2, Ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của người người bị kiện UBND huyện ĐP:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th, buộc UBND huyện ĐP thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Th theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ

án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người bị kiện UBND huyện ĐP kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của UBND huyện ĐP, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người bị kiện UBND huyện ĐP nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm;*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2] *Về nội dung yêu cầu kháng cáo của người bị kiện UBND huyện ĐP, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;*

[2.1] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 25/10/2018, bà Nguyễn Thị Th nhận chuyển nhượng của bà Phạm Thị R và ông Trần Văn D1 (con bà R) một thửa đất có diện tích 225,5m^2 tại Tổ 2, Ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, trên đất có một căn nhà cấp 4 và một căn nhà gỗ. Do diện tích này chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi chuyển nhượng ông D1, bà R cam kết có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th. Tuy nhiên, đến năm 2020, ông D1 và bà R vẫn không làm thủ tục cấp giấy cấp giấy chứng nhận cho bà Th nên bà Th đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện ĐP công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 25/10/2018 giữa bà Th với ông D1, bà R. Vụ án đã được Tòa án giải quyết qua hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2021/DS-PT ngày 04/02/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định: "*Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Th và bà R, anh D1 được xác lập vào ngày 25/10/2018 đối với thửa đất có diện tích 225,5m^2 (theo sơ đồ đo đạc ngày 26/5/2020 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐP cung cấp), thửa đất số 219, tờ bản đồ số 85 ... Bà Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn D1, bà Phạm Thị Rinh có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai căn cứ vào bản án của Toà án để điều chỉnh diện tích đất nói trên từ tên Trần Văn D1 sang tên Nguyễn Thị Th và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nói trên cho bà Th theo quy định*."

[2.2] Tại điểm d khoản 1 Điều 99, khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 có quy định, một trong các trường hợp người sử dụng đất được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là theo bản án hoặc quyết định của Tòa án. Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013 thì thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân là của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong khi đó, Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2021/DS-PT ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã có hiệu lực pháp luật và hiện nay vẫn đang có hiệu lực pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định, ngày 14/4/2021, bà Nguyễn Thị Th cùng chồng là ông Lê Hoàng D nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện ĐP để nghị UBND huyện ĐP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 225,5m^2 (theo sơ đồ đo đạc ngày 26/5/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐP), thửa đất số 219, tờ bản đồ số 85, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, là theo đúng quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2021/DS-PT ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và đúng quy định pháp luật tại điểm d khoản 1 Điều 99, khoản 3 Điều 100 và khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013.

Xét việc UBND huyện ĐP không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 219 cho bà Th với các lý do: "*thứ nhất,* việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thì phải căn cứ vào sổ mục kê, nhưng sổ mục kê, sổ địa chính đăng ký theo Bản đồ chính quy năm 2009 lưu tại xã TL, huyện ĐP thì thửa đất này do hộ bà Phạm Thị R và chồng ông Trần Văn C đăng ký, không phải tên ông Trần Văn D1 nên không điều chỉnh từ tên bà Phạm Thị R, ông Trần Văn D1 sang tên Nguyễn Thị Th; *thứ hai,* theo quy định tại khoản 54 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, chỉ cho phép cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01/01/2008", là sai lầm, áp dụng quy định pháp luật không đúng đối với trường hợp của bà Th trong vụ án này.

[3] Từ những nhận định nêu trên nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th, buộc UBND huyện ĐP thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai, là đúng. Người bị kiện UBND huyện ĐP kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của UBND huyện ĐP; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại phiên tòa phúc thẩm do không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm;

Đương sự kháng cáo UBND huyện ĐP phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện ĐP; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 09/2023/HC-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 17, các điểm a, d khoản 1 Điều 99, Điều 100, khoản 2 Điều 105 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 20 Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện ĐP thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Th theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

1.2. Án phí hành chính sơ thẩm:

+ Người khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm bà Th đã nộp theo Biên lai thu số 0019871 ngày 25/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

+ Ủy ban nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện ĐP phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do ông Lê Hoàng T nộp thay) theo Biên lai thu tiền số: 0019924 ngày 31/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước; Ủy ban nhân dân huyện ĐP đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 30 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
– TAND tỉnh Bình Phước;
– VKSND tỉnh Bình Phước;
– Cục THADS tỉnh Bình Phước;
– Các đương sự;
– Lưu: HS, VP, NTHN (17b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh